TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST Ngày: 29- 11- 2018 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hồng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên toà số 70/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1984, địa chỉ: khóm BH, TT.LV, huyện LV, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985; địa chỉ: khóm BH, TT.LV, huyện LV, tỉnh ĐT.

(Chị H có mặt, anh H1 vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Văn H1 tổ chức đám cưới vào năm 2006 và đăng ký kết hôn tại UBND TT.LV, huyện LV, tỉnh

ĐT vào ngày 05 tháng 9 năm 2011. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H1 thường xuyên uống rượu, không lo cho gia đình, mặc dù chị H đã khuyên giải nhiều lần, anh H1 không sửa đổi mà còn đánh đập nên từ năm 2014 chị H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Phương H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 01/3/2007, hiện nay con chung chị H đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu, chưng cứ. Toà án cũng đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai nhưng anh H1 cũng như không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Toà án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập anh Nguyễn Văn H1 hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn đã được toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án cũng đã triệu tập bị đơn anh Nguyễn Văn H1 hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H1 là phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét lời trình bày của chị H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Chị H và anh H1 tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Quá trình sống chung giữa chị H và anh H1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và từ năm 2014 chị H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay không hàn gắn đoàn tụ được. Do đó có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề

nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung ấp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 01/3/2007 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phương H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1 và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn H1 đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H và anh Nguyễn Văn H1 tổ chức đám cưới từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân thị trấn LV, huyện LV, tỉnh ĐT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyển số 1/2011 vào ngày 05 tháng 9 năm 2011 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Chị H trình bày vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẩn, nguyên nhân do anh H1 xuyên uống rượu, không lo làm ăn để lo cho gia đình, mặc dù chị H đã khuyên giải nhiều lần, anh H1 không sửa đổi mà còn đánh đập nên từ năm 2014 chị H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình cũng như không đến Toà án để trực tiếp trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Chị Phan Thị Nhàn là trưởng khóm BH trình bày: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị Phương H là vợ chồng, sau khi đám cưới chị H và anh H1 sống chung tại nhà anh H1. Đến năm 2014 thì chị H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến, không về nhà anh H1 sinh sống nữa. Về nguyên nhân mâu thuẩn giữa anh H1 và chị H thì phía địa phương không nắm vì đương sự không có trình báo.

Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Xét thấy chị H và anh H1 đã sống xa nhau từ năm 2014, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mạnh ai nấy sống. Tại phiên toà ngày hôm nay anh H1 cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến của mình mà không có lý do, điều đó thể hiện anh H1 không mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ mà để mặc cuộc hôn nhân này. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương H đối với anh Nguyễn Văn H1.

[4] Về con chung: Theo chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 01/3/2007, hiện nay cháu T đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi chị H và anh H1 sống xa nhau, con chung do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đã ổn định và chị H khẳng định chị có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H1 cũng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, cháu T cũng có nguyện vọng muốn được sống với mẹ sau khi chị H và anh H1 ly hôn. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung Nguyễn Thị Thu T cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh H1 không trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thị Phương H phải chịu án phí sơ là 300.000đ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 01/3/2007 cho chị Nguyễn Thị Phương H được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị Nguyễn Thị Phương H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và anh Nguyễn Văn H1 không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị Nguyễn Thị Phương H.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Phương H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0001618 ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Nguyễn Thị Phương H được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H1 được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đươc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND TT.LV;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Văn Nội